

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HSPT

Ngày: 29-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bạch Đăng Thi.

Các thẩm phán: Ông Ngô Quang Dũng

Bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tô Hoa - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 223/2018/TLPT-HS ngày 19/11/2018 đối với bị cáo Mai Văn L, do có kháng cáo của bị cáo Mai Văn L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 75/2018/HSST ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

**** Bị cáo:***

Họ và tên: **Mai Văn L**, sinh năm 1986; Tên gọi khác: Theo lý lịch của bị cáo thì bị cáo không có tên gọi nào khác, song tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tự khai bị cáo còn có tên gọi khác là Cường (Cường Bình); Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 09/12; Bố đẻ: Mai Văn P, sinh năm 1950; Mẹ đẻ: Phan Thị B, sinh năm 1955; Vợ: Nguyễn Thị B1, sinh năm 1987; Có 02 con (Con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2018). Anh, chị em ruột: Có 03 anh em, bị cáo là thứ hai; Nhân thân: Năm 2008 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện L ra quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh trong thời hạn 12 tháng; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (Có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Tùng L1– Luật sư thuộc Công ty luật hợp danh N – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (Vắng mặt).

* Bị hại: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985, trú quán: thôn M, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

* Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Trú quán: Khu L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Trần Thị D, sinh năm 1957 (Vắng mặt).

Trú quán: Khu Q, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Vi Văn H, sinh năm 1986 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn H, xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1956 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn K 2B, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* Người chứng kiến:

1. Ông Lê Khả T1, sinh năm 1959 (Vắng mặt).

Trú quán: Khu H, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1954 (Vắng mặt).

Trú quán: Khu D, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1990 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 1995 (Vắng mặt).

Trú quán: Thôn M, xã Trường S, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

3. Anh Đỗ Văn C, sinh năm 1987 (Có mặt).

4. Anh Hoàng Văn D1, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Đều trú quán: Thôn Mai Tô, xã Phì Điền, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 24/9/2017 bị cáo Mai Văn L cùng với anh Hoàng Văn D1; trú tại thôn M, xã P, huyện L cùng nhau đến nhà ông Bùi Văn Q; trú tại Thôn K 2B, xã H, huyện L chơi. Khi đến nhà ông Q, L và D1 ngồi chơi đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày thì bị cáo L rủ anh D1 đi bắt rắn, anh D1 đồng ý. Bị cáo L đi xuống bếp của gia đình ông Q lấy 01 con dao, loại dao quắm dài khoảng 50cm ra cài ở gác ba ga phía trước xe mô tô nhãn hiệu Dream. Sau đó D1 điều khiển xe mô tô của L chở L đi lên ngã ba đường rẽ vào thôn Á, xã T, huyện L thì D1 dừng xe lại. Khi dừng xe thì D1 vẫn ngồi trên xe còn L xuống xe đứng ở cạnh D1. Lúc này có anh Đỗ Văn C đi xe mô tô chở anh Hoàng Văn T, cả hai đều ở thôn M, xã P đi đến. Khi thấy D1 và L, anh T và anh C nghi ngờ D1 và L đi bắt trộm chó nên anh C dừng xe mô tô lại và nói "chúng mày đi đâu, tao là công an xã đây", D1 nói "Đây là ông anh tao ở dưới Chũ, chúng mày say rượu rồi về ngủ đi". Nói xong D1 bảo L lên xe mô tô rồi D1 điều khiển xe mô tô chở L đi về hướng thị trấn Chũ. Khi D1 điều khiển xe mô tô đi thì anh C và anh T rủ nhau đi theo xem có phải D1 và L đi bắt trộm chó không. Khi D1 điều khiển xe mô tô chở L đi đến đoạn đường thuộc thôn N, xã G thì anh C điều khiển xe mô tô đuổi kịp và chặn đầu xe mô tô của D1 lại. Lúc này L xuống xe thì anh T đi đến dùng tay tát 02 cái vào mặt L, anh D1 thấy vậy xuống xe can ngăn thì cũng bị anh T tát 02 cái vào mặt. D1 có xin anh T để cho D1 và L đi, anh T đồng ý. D1 lại điều khiển xe mô tô chở L đi về

hướng thị trấn Chũ, còn anh C tiếp tục điều khiển xe mô tô chở anh T đi theo sau. Khi D1 điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường rẽ vào thôn M, xã N, huyện L thì phát hiện anh C và anh T vẫn đi theo phía sau nên D1 điều khiển xe mô tô đi rẽ vào đường thôn M đi ra đường Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Hồ và đi ra đường ngã ba thôn T, xã N. Khi đến ngã ba thôn T là khoảng 01 giờ ngày 25/9/2017, D1 đi sát vào rìa đường rồi đỗ xe lại còn L xuống xe đứng ở rìa đường. Khi D1 vừa đỗ xe được một lúc thì anh C cũng điều khiển xe mô tô chở anh T đi đến. Khi đi đến gần chỗ L và D1 đứng thì anh C điều khiển xe mô tô đi chậm lại. Thấy anh C và anh T vẫn đi theo mình nên L đã rút con dao quắm để ở gác ba ga phía trước xe mô tô của mình ra rồi chạy đến chỗ anh T giơ lên chém 01 nhát từ trên xuống dưới trúng vào bắp tay bên phải của anh T và nói “chúng mày cản đường làm ăn của tao à, tao đã khổ thế này rồi”. Bị L chém anh T nhảy ra khỏi xe máy chạy ra giữa đường còn anh C lái xe mô tô bỏ chạy. L tiếp tục cầm dao đuổi theo anh T và giơ dao lên chém một nhát nữa theo chiều từ trên xuống dưới về phía anh T, anh T giơ tay trái lên đỡ thì bị chém trúng vào cổ tay trái, anh T kêu lên "D1 ơi anh bị chém cụt tay rồi mày đưa anh anh đi viện đi". Lúc này D1 có nói với L là "toàn chỗ anh em với nhau, anh cho em mượn xe để em kèm anh ấy đi viện". Sau đó D1 lấy xe mô tô của L chở anh T đến Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn cấp cứu nhưng do vết thương nặng nên anh T được chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị từ ngày 25/9/2017 đến ngày 27/9/2017 thì ra viện.

Ngày 30/11/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành xác định hiện trường nơi xảy ra vụ án.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 106 ngày 20/10/2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực Lục Ngạn xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của anh Hoàng Văn T:

1. Cánh tay phải vết thương 03cm.
2. Cổ tay trái vết thương phức tạp sắc gọn dài 05cm.
3. XQ: Hình ảnh gãy đầu dưới xương cẳng tay trái, mẻ đầu dưới xương cánh tay phải.

Tại giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang xác định tình trạng thương tích lúc vào viện của anh Hoàng Văn T:

- Bệnh nhân tỉnh.
- Da niêm mạc hồng.
- Đau hạn chế vận động cổ tay trái.
- Vết thương mặt trong cổ tay trái kích thước 5x2cm, hạn chế vận gấp, duỗi các ngón.
- Vết thương cánh tay phải kích thước 4x2cm.
- XQ: Hiện không thấy tổn thương xương trên phim.

Ngày 08/01/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của anh Hoàng Văn T. Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 8083/18/TgT ngày 02/2/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận:

2. Kết luận: Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số: 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 38% (ba mươi tám phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Các thương tích do vật sắc gây nên, không xác định được chiều hướng gây thương tích.

- Trong giám định pháp y không sử dụng thuật ngữ "cố tật", mà chỉ xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do di chứng vết thương, chấn thương gây ra tại thời điểm giám định.

- Các thương tích không ảnh hưởng đến thẩm mỹ .

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Lục Ngạn đã tiến hành thực nghiệm điều tra theo lời khai của anh Hoàng Văn T và những người làm chứng.

Ngày 21/5/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung đối với thương tích của anh Hoàng Văn T để xác định vết thương của anh T có phù hợp với tình huống thực nghiệm điều tra theo lời khai của anh T và những người làm chứng không.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 8253/18/GĐPY ngày 23/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận: Vết thương hình thành trên cơ thể anh Hoàng Văn T phù hợp với tình huống thực nghiệm theo lời khai của anh Hoàng Văn T .

Quá trình điều tra Mai Văn L không thừa nhận được dùng dao chém gây thương tích cho anh T. L khai đêm ngày 24, rạng sáng ngày 25/9/2017 L không đi cùng anh D1 đến nhà ông Q chơi mà L ở nhà ngủ một mình. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho ông Q, anh D1, anh T, anh C nhận dạng qua ảnh. Ông Bùi Văn Q đã nhận dạng chính xác L là người đã cùng anh D1 đến nhà ông chơi vào tối ngày 24/9/2017, sau đó gia đình ông có bị mất 01 con dao quắm dài khoảng 50cm. Anh T, anh C và anh D1 đã nhận dạng chính xác Mai Văn L là người đã dùng dao chém gây thương tích cho anh T vào rạng sáng ngày 25/9/2017 tại ngã ba thôn T, xã N. Tiến hành cho Mai Văn L đối chất với ông Q, anh D1, anh T và anh C. Kết quả: Mai Văn L và những người nêu trên vẫn giữ nguyên lời khai.

Về vật chứng của vụ án: Đối với con dao L dùng để chém anh T, do quá trình điều tra L không thừa nhận được dùng dao chém gây thương tích cho anh T nên cơ quan điều tra không tiến hành thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T yêu cầu L phải bồi thường cho anh theo quy định của pháp luật.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, ngày 08/7/2018 Mai Văn L còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Khu D, thị trấn C, huyện L bị Tổ công tác Công an huyện Lục Ngạn phát hiện bắt quả tang, cụ thể như sau:

Hồi 10 giờ 15 phút ngày 08/7/2018, Tổ công tác - Công an huyện Lục Ngạn làm nhiệm vụ tại Khu D, thị trấn C, huyện L phát hiện bị cáo L đang điều khiển xe mô tô, biển kiểm soát 98K1- 3324 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma

tuý. Tổ công tác đã yêu cầu L dừng xe để kiểm tra. Khi bị dừng xe kiểm tra, Mai Văn L đã tự giác lấy 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "555" được kẹp ở gác ba ga phía trước xe mô tô của mình điều khiển ra giao nộp và khai nhận trong vỏ bao thuốc lá có chứa 01 gói ma túy do Trần Văn Đ, trú tại Khu L, thị trấn C, huyện L cho L vào buổi sáng cùng ngày. Tổ công tác đã tiến hành mở vỏ thuốc lá nhãn hiệu "555" do L giao nộp thì phát hiện bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 01 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, bên trong gói giấy bạc có chứa chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản niêm phong vào phong bì thư dán kín ký hiệu "MT" có chữ ký của L, người làm chứng và những người liên quan. Sau đó tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật nghi là ma túy đã được niêm phong trong bì thư ký hiệu "MT", ngoài ra còn thu giữ của L số tiền 450.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu WEDING, biển kiểm soát 98K1-3324. Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Mai Văn L tại thôn Tân Tiến, xã Trù Hựu và nơi ở của Trần Văn Đ tại Khu L, thị trấn C, huyện L. Quá trình khám xét nơi ở của Mai Văn L, Cơ quan điều tra không thu giữ được đồ vật, tài sản gì liên quan đến hành vi phạm tội của L. Khám xét nơi ở của Trần Văn Đ, Cơ quan điều tra đã thu giữ tại cửa sổ nhà ở của Định 01 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, nghi là ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành niêm phong vào phong bì thư dán kín ký hiệu "KX1".

Ngày 08/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất cục bột màu trắng được niêm phong trong các phong bì thư dán kín ký hiệu "MT" và "KX1". Tại kết luận giám định số 870/KL-PC54 ngày 09/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

- Trong 01 phong bì thư ký hiệu "MT" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc, được gói bên ngoài bằng ni lon màu xanh, tất cả được đựng trong 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu "555" là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,161 gam.

- Trong 01 phong bì thư ký hiệu "KX1" đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 01 gói giấy bạc có hai mặt màu trắng bạc không phải là chất ma túy, có khối lượng 325 gam.

Ngày 23/7/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn đã ra Quyết định trưng cầu giám định lại đối với chất được niêm phong trong các phong bì thư dán kín ký hiệu "MT" và "KX1". Tại Kết luận giám định số 4015/C54 (TT2) ngày 31/7/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát kết luận:

- Mẫu chất cục bột màu trắng trong phong bì ký hiệu "MT" gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

- Mẫu chất cục bột màu trắng trong phong bì ký hiệu "KX1" gửi giám định là ma túy; loại Heroine; Hàm lượng Heroine: 0,1%.

Bản Cáo trạng số 71/KSĐT ngày 23/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn truy tố bị cáo Mai Văn L phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 (Thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1) Điều 134 Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2018/HSST ngày 08/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Mai Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù (đối với tội Cố ý gây thương tích).

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù (đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy).

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền là 26.667.500đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí, quyền thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/10/2018 bị cáo Mai Văn L kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung án sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” là không đúng.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Mai Văn L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung án sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích là không đúng người, đúng tội với lý do bị cáo không thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Hoàng Văn T.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, lời khai của người bị hại, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan của người làm chứng, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn L, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Về án phí bị cáo Mai Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Mai Văn L không tranh luận gì.

Người bị hại không tranh luận gì.

Bị cáo Mai Văn L nói lời sau cùng: Đề nghị xem xét cho bị cáo tội “Cố ý gây thương tích”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Mai Văn L đã được làm trong thời hạn kháng cáo và gửi đến Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm Luật sư bào chữa cho bị cáo vắng mặt song có đơn đề nghị hoãn phiên tòa, xét thấy việc luật sư vắng mặt tại phiên tòa không thuộc trường hợp theo quy định của pháp luật là phải hoãn phiên tòa, nên Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử. Một số người tham gia tố tụng vắng mặt song tòa án đã triệu tập hợp lệ, đây là phiên tòa mở lần thứ hai, nên Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[3] Xét nội dung kháng cáo và hành vi phạm tội của bị cáo Mai Văn L thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ có yêu cầu kháng cáo kêu oan về tội “Cố ý gây thương tích” nên các vấn đề khác của bản án sơ thẩm Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét giải quyết.

Căn cứ vào lời khai của những người làm chứng là anh Hoàng Văn D1, ông Bùi Văn Q, anh Đỗ Văn C, bị hại là anh Hoàng Văn T, bố bị cáo là ông Mai Văn P, mẹ bị cáo là bà Phan Thị B, vợ Nguyễn Thị B1 trong quá trình điều tra cũng như các Biên bản nhận dạng của anh Hoàng Văn T, Đỗ Văn C, Hoàng Văn D1, ông Bùi Văn Q đã có đủ căn cứ xác định bị cáo Mai Văn L tên gọi ngoài xã hội là Cường (Cường Bình) đều là một. Người làm chứng anh Hoàng Văn D1, anh Đỗ Văn C cũng như lời khai của bị hại anh Hoàng Văn T đều khẳng định bị cáo L đã có hành vi dùng dao chém trúng vào bắp tay phải, cổ tay trái anh Hoàng Văn T gây tổn hại sức khỏe cho anh T là 38%, phù hợp với thương tích và Kết luận giám định pháp y về thương tích số 8083/18/TgT ngày 02/2/2018 và Bản kết luận giám định bổ sung số 8253/18/GDPY ngày 23/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bắc Giang đối anh T. Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận: Thời gian khoảng 01giờ ngày 25/9/2017 tại ngã ba thôn T, xã N, huyện L. Mai Văn L đã có hành vi dùng dao quắm là hung khí nguy hiểm chém 01 nhát vào bắp tay phải và 01 nhát vào cổ tay trái anh Hoàng Văn T sinh năm 1985, trú tại thôn M, xã P, gây thương tích cho anh T 38% sức khỏe.

Vì vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo kêu oan về tội “Cố ý gây thương tích” của bị cáo. Tại quá trình xét xử phúc thẩm bị cáo không có tình tiết nào khác để chứng minh bị cáo bị oan, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Phân trách nhiệm dân sự: Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét và xử buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền là 26.667.500 đồng là hoàn toàn có căn cứ, nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do bị cáo không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Mai Văn L. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Mai Văn L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, i khoản 1) Điều 134; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù (đối với tội Cố ý gây thương tích).

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù (đối với tội Tàng trữ trái phép chất ma túy).

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, tổng hợp hình phạt cho cả hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 08/7/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều 357; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015. Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng Văn T số tiền là 26.667.500 đồng.

[2]. Về án phí: Áp dụng Điều 23; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Mai Văn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm, 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm, và 1.333.375 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi ba nghìn ba trăm bảy lăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; nếu không có thỏa thuận thì mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- STP Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA-VKS-TA-CCTHADS cấp sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã kí)

Bạch Đăng Thi

Các thẩm phán

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Quang Dũng Nguyễn Thị Kim Dung

Bạch Đăng Thi